[BÀI 5] SENTENCE ORDERING

GRAMMAR FORMULAS

Grammar	Công thức	Use
Past Perfect	S + had + V3/ed + ...	Hành động xảy ra trước một hành động khác trong quá khứ
Future Continuous	S + will be + V-ing + ...	Hành động đang diễn ra tại một thời điểm trong tương lai
Should	S + should + V-inf + ...	Đưa ra lời khuyên
Have to	S + have/has to + V-inf + ...	Diễn tả sự bắt buộc
Don't have to	S + don't/doesn't have to + V-inf + ...	Diễn tả không cần thiết phải làm
First Conditional	If + S + V(s/es), S + will + V-inf	Điều kiện có thể xảy ra trong tương lai
Make	S + make + O + V-inf + ...	Khiến / bắt ai làm gì

Put the words in the correct order to make complete sentences.

1. already / the train / had / left / before / we / arrived
   ☛ .....
2. had / she / her homework / finished / before / dinner
   ☛ .....
3. had / the film / seen / I / before / my friend / recommended / it
   ☛ .....
4. this time / next week / will / we / be / travelling / to Spain
   ☛ .....
5. at eight o'clock / tomorrow evening / will / I / be / studying / English
   ☛ .....
6. should / you / get / enough sleep / before / the exam
   ☛ .....
7. students / have to / wear / a uniform / at this school
   ☛ .....
8. don't have to / you / bring / any food / today
   ☛ .....
9. if / we / catch / the early bus / we / will / arrive / before eight
   ☛ .....
10. my parents / made / me / clean / my room / before dinner
    ☛ .....

LIVEWORKSHEETS